

Vụ Maneli (Maneli Affair)



I. “Vụ Maneli” là gì?

Mối liên hệ giao thiệp thương thảo bí mật của em trai cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm là ông Ngô Đình Nhu với Cộng Sản Hà Nội nhằm thúc đẩy hai miền Nam- Bắc của Việt Nam né tránh một cuộc xung đột ý thức hệ ngu xuẩn chỉ có lợi cho Trung Quốc được giới tình báo Hoa Kỳ tặng cho một cái tên là “Vụ Maneli” (“Maneli affair”)

Trong cuộc thương thảo này, Việt Nam Cộng Hòa đồng ý viện trợ kinh tế bao gồm lúa gạo, sản phẩm gia dụng và y tế cho Cộng Sản Hà Nội nếu Cộng Sản Hà Nội đồng ý tuyên bố đứng trung lập, không gia nhập khối Xã Hội Chủ Nghĩa và cùng với Việt Nam Cộng Hòa tham gia liên minh “Các Nước Không Liên Kết” của Ấn Độ. Việt Nam Cộng Hòa cam kết thương mại trao đổi với Cộng Sản Bắc Việt và sẽ cố gắng giúp Hà Nội thoát khỏi tình trạng đói kém do đang bị cô lập với thế giới bên ngoài và phải sống bằng viện trợ chu cấp mọi thứ bởi Bắc Kinh để đến nỗi buộc lòng phải đi theo đường lối Đầu Tó của Mao Trạch Đông khiến hai trăm ngàn oan mạng bị giết chỉ trong vài năm.

Cộng Sản Hà Nội lưỡng lự trước nước cờ táo bạo này của ông Ngô Đình Nhu vì biết rõ những cam kết mà Việt Nam Cộng Hòa đưa ra rất thật lòng dựa trên sự ổn định phát triển kinh tế của miền Nam Việt Nam trong suốt gần chín năm sau hiệp nghị Geneve 1954. Khi tình báo Hoa Kỳ liên tục gửi tin hiệu cho Washington biết về “Vụ Maneli” động trời này của hai anh em ông Diệm, Tổng Thống Kennedy vô cùng tức giận vì ông cho rằng, đây là một sự “phản bội tàn nhẫn.” Tòa Bạch Ốc từ đó quyết tâm loại bỏ hai anh em ông Diệm ra khỏi quyền lực bằng mọi giá.

Thế nhưng mười năm sau, nước Mỹ lại áp dụng y chang kế sách của ông Nhu, Henry Kissinger thất hứa với chính phủ Nguyễn Văn Thiệu, đi đêm với Chu Ân Lai làm cho Việt Nam mất quần đảo Hoàng Sa và thất thủ hoàn toàn sau đó; dẫn đến cả triệu thường dân Campuchia bị Cộng Sản sát hại, trên hai triệu người Việt bị tan nhà nát cửa và tù tội để có được một hòa bình trong nhục nhã. Đây mới đúng là một sự “phản bội tàn nhẫn” như Tổng Thống Kennedy đã từng thốt lên trước đó.

II. Tại sao lại gọi là “Vụ Maneli” ?

Maneli là họ của ông Mieczysław Maneli, một người Ba Lan được cho là sanh vào ngày 22 tháng Giêng năm 1922 tại Miechów và mất vào vào ngày 9 tháng Tư năm 1994 tại New York, Hoa Kỳ. Ông là đại diện cho Ba Lan trong Hội Đồng Giám Sát Hiệp Nghị Geneve 1954 về Việt Nam, có tên tiếng Anh là “the International Commission for Supervision and Control in Vietnam,” gọi tắt là ICC hay ICSC. Hội đồng này gồm ba quốc gia, một thuộc thế giới tự do là Canada, một thuộc khối Cộng Sản là Ba Lan và một thuộc khối Không Liên Kết là Ấn Độ.

Chính phủ Cộng Sản tại Ba Lan hoàn toàn không có chủ định can thiệp sâu rộng vào nội tình chính trị của Việt Nam lúc bấy giờ nhưng vì Hà Nội cần Ba Lan làm cầu nối ngoại giao độc lập khỏi sự kềm tỏa của Trung Quốc để tìm hiểu thêm ý định chiến lược của hai anh em ông Diệm. Cho nên, Maneli chỉ rảnh đóng vai trong của một sứ giả, truyền đạt những thông điệp cần thiết từ Hà Nội, từ Moscow đến với hai anh em ông Diệm-Nhu và ngược lại. Tuy nhiên, vòng xoay chính trị giữa Moscow-Hà Nội-Sài Gòn-Ấn Độ-Hoa Kỳ khiến ông Maneli ngày càng bị lôi cuốn sâu vào nội tình Việt Nam. Hoa Kỳ theo dõi chặt chẽ các chuyến đi ngoại giao của Maneli tới Hà Nội Sài Gòn để biết hiểu rõ thêm ý đồ chiến lược của hai anh em Diệm Nhu. Từ đó , cái tên “Vụ Maneli” (“Maneli Affair”) được hình thành.

Kết cục của “Vụ Maneli” là Tổng Thống Ngô Đình Diệm và ông Nhu điều bị giết sau vụ đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963. Người bật đèn xanh cho cuộc đảo chánh dẫn đến cái chết của Tổng Thống Diệm là Tổng Thống Hoa Kỳ, John F. Kennedy, sau đó cũng bị ám sát bí hiểm không đối chứng trong cùng một tháng cùng năm. Tại Hà Nội, phe Lê Duẩn cũng lên thay thế quyền hành của Hồ, của Đông và Tổng Bí Thư Đảng Liên Xô, Khrushchev, người ủng hộ lập trường Việt Nam trung lập của ông Diệm cũng bị truất phế bởi phe đầu đá Brezhnev ngay vào năm 1964. Riêng Mieczysław Maneli, ông xin tỵ nạn chính trị tại Hoa Kỳ vào thập niên 1980 và sống tại xứ sở này cho tới ngày ông mất.

III. Nội tình của bên trong “Vụ Maneli”

Không cách gì có thể trình bày hết được chi tiết và cũng không thể nào tóm gọn các chi tiết bên trong của “Vụ Maneli” chỉ qua một bài viết ngắn ngủi vì mỗi chi tiết đều có ý nghĩa vô cùng quan trọng liên quan đến lịch sử bị đát của Việt Nam Cộng Hòa, một quốc gia coi trọng tình tự dân tộc lên trên mọi chủ nghĩa, mọi tôn giáo, dẫn đưa đến tính mạng của gia đình Tổng Thống Ngô Đình Diệm, kể cả tính mạng của Tổng Thống Kennedy, cũng như liên quan đến kế hoạch “phế mã tranh tiên” của Hoa Kỳ làm toàn bộ khối Cộng Sản bị sa lầy trong chiến thắng quân sự mà rồi bị kiệt quệ và chia rẽ dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn tại Âu châu.

Tuy nhiên, một điều quan trọng nhất tạo sự sốt sắng cho mọi nhân vật có liên quan và khiến không ai có thể ngờ tới được nếu biết rõ tình tiết của “Vụ Maneli” là đích thân Tổng Thống Ngô Đình Diệm cam kết sẽ trục xuất Hoa Kỳ ra khỏi miền Nam Việt Nam ngay lập tức nếu Cộng Sản Bắc Việt chịu bãi binh và cùng đồng ý nắm tay với ông tham gia khối các nước Không Liên Kết do Ấn Độ chủ xướng.

Thái độ dứt khoát né tránh chiến tranh ý thức hệ tạo bởi hai siêu cường Liên Xô- Hoa Kỳ có Trung Quốc tham dự của Tổng thống Diệm làm sự sốt sắng không những Hà Nội mà ngay đến cả Moscow cũng bàng hoàng. Moscow toan tính rằng việc trung lập hóa Việt Nam sẽ rất hay vì cùng một lúc xóa bỏ ảnh hưởng vô cùng sâu rộng của Cộng Sản Trung Quốc lên Hà Nội và hất Hoa Kỳ ra khỏi Sài Gòn mà không cần súng đạn. Việt Nam từ đó sẽ theo liên minh Ấn Độ vốn có đường lối ngoại giao cởi mở đối với Liên Xô. Từ đó, Liên Xô có thể gián tiếp ảnh hưởng lên Việt Nam thông qua Ấn Độ; dù sao, Ấn Độ vẫn đáng tin cậy hơn là Cộng Sản Trung Quốc, theo cách nhìn của Khrushchev, Tổng Bí thư Đảng Cộng Sản Liên Xô lúc bấy giờ.

Riêng về Cộng Sản Hà Nội, mở cửa qua lại kinh tế với Việt Nam Cộng Hòa là một điều không thể được vì cả miền Bắc vẫn còn đang rún sợ Đấu Tố và sẵn sàng ồ ạt bỏ Hồ Chí Minh nếu có thông thương với miền Nam Việt Nam. Cho nên, Cộng sản Hà Nội muốn kéo dài nỗ lực trung lập Việt Nam của hai anh em ông Diệm để Hoa Kỳ có thì giờ loại bỏ ông Diệm ra khỏi quyền lực dù biết rằng Moscow ủng hộ đề nghị này. Hơn nữa, Cộng Sản Hà Nội trong đó có cả Hồ Chí Minh không đủ can đảm để qua mặt Bắc Kinh như ông Diệm cương quyết qua mặt Hoa Kỳ. Đối với ông Diệm, quốc gia vẫn là trên hết nhưng đối với Cộng Sản Hà Nội thì chủ nghĩa Mác Lê, thế giới đại đồng quan trọng hơn tương lai quốc gia.

IV. Hệ lụy của “Vụ Maneli”:

Sau khi “Vụ Maneli” tan vỡ, dân tộc Việt Nam đã phải đổ máu cho chiến thắng tất yếu của chủ nghĩa cuồng Cộng Sản, của thiên đường mù Xã Hội Chủ Nghĩa. Kết thúc cuộc chiến tranh ý thức hệ phi lý vô nghĩa gây ra bởi Cộng Sản Bắc Việt, dân tộc Việt Nam chẳng còn gì ngoài câu nói đau thương của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu : ” ĐỪNG NGHE NHỮNG GÌ CỘNG SẢN NÓI MÀ HÃY NHÌN NHỮNG GÌ CỘNG SẢN LÀM !”

Thông qua “Vụ Maneli”, các sử gia sẽ thấy ngay được tấm lòng yêu nước của hai anh em ông Diệm. Đối với hai ông, “quốc gia là trên hết!” Hai ông đã cố gắng tìm đủ mọi cách để cho đất nước có hòa bình dân chủ và độc lập bất chấp hy sinh tính mạng. Việt Nam sau này sẽ lại quay về với con đường Việt Nam Cộng Hòa mà hai ông đã khởi xướng và nhìn lại hình ảnh của hai ông như là điểm tựa của một niềm tin, đó là tinh thần quốc gia Việt Nam Cộng Hòa không bao giờ chết!

Phụ chú:

Xin trình bày ba điện tín bí mật của Maneli gửi về cho Bộ Trưởng Ngoại Giao Ba Lan (Spasowski) dịch ra bằng Anh ngữ như là một bằng chứng trong muôn ngàn bằng chứng hiện có về sự liên hệ của ông Ngô Đình Nhu trong “Vụ Maneli” khi qua mặt Hoa Kỳ thương thuyết với khối Cộng Sản cho hòa bình tại Việt Nam

Secret Telegram from Maneli (Saigon) to Spasowski (Warsaw), 30 August 1963

Ciphergram No. 11266

From...Saigon.....dispatched on 8.30.63 at 12:00 hours.....received on 9.1.63 at 9:20 hours Came in to the Decoding Department...9.1.63 at 16:40 hours.....

During the reception at the Ministry of Foreign Affairs, the Italian and French ambassadors arranged my meeting with Mr. Nhu. He welcomed me with ostentatious kindness. He said that Poland, after France, was the second most respected and well-known country [in Vietnam] and he invited me for a talk.

Tovmassian recommends that I go.

No. 393

Deciphered on 9.2.63 at 18:15 hours Deciphered by Szopa, checked by Bakunowicz

/-/ Maneli

[Source: AMSZ, Warsaw, 6/77, w-102, t-625, obtained and translated by Margaret Gnoinska.]

Secret Telegram from Maneli (Saigon) to Spasowski (Warsaw), 31 May 1963

Ciphergram No. 7353

From...Saigon.....dispatched on 5.31 at 10:00 hours.....received 6.1 at 9:58 hours..... Came in to the Decoding Department...6.1. at 14:30 hours.....

I am reporting further results of the consultations in Hanoi.

The conversation with the Premier [Pham Van Dong] was planned for one hour. On his initiative, it lasted two hours. The issue of the development of the Diem- US spat was discussed in detail. He presented his own, not abridged, assessment. Once again, he expressed his will to comply with the Geneva Accords. As far as the South is concerned, the formula of wide neutral coalition government still applies. As to the question of who is to make up the right and the center, he replied: This will crystallize itself, the presence of certain people from the Diem regime is not out of the question. The people of the right will only be a fiction for the countries abroad, without a significant influence on governing. It is true that the Laotian example did not work out – this does not matter. The change in government in the South will happen after military defeats. Only then will the Americans and Diem be forced to participate in an international conference. In exchange for the neutrality of the South, the North will comply with the Geneva Accords.

The Minister of Foreign Affairs asked to relay to those interested in the South that they wanted to begin cultural [exchanges] and trade (rice, coal) before political settlements [were reached]. Both strongly asked that the probes be expanded, which is mentioned in the previous no. 255.

The Premier was saying almost the same thing during my previous visit, as if nothing changed on their end. He emphasized the work of the Poles for Vietnam. He used the word “socialist camp,” talking about the role of the USSR; he did not mention China even once. Ambassador Tovmassian was very pleased with these statements of the Premier.

The formula along the line of 1954 is more strongly evident in all the reports. The Chinese Ambassador was talking about the new Dien Bien Phu, and the Minister of Foreign Affairs about the defeat in Algeria. Ambassador Tovmassian found out, unofficially, that they were planning to organize a 500 thousand men army in the South by 1965. The costs of maintenance were paid by the Chinese, and the rest came from local sources. The high degree of participation of the Chinese is a surprise to Cde. Tovmassian.

4. The special intelligence gathered for us regarding the battles in the South confirms our assessment relayed in a report: the balance of forces. They admitted defeat, but they still maintain that they control 75 percent of the territory and 50 percent of the population, even though certain changes have occurred as to the spheres of influence.

No. 262

Deciphered on 6.1. at 9:00 hours

Deciphered by Jochimek, signed by Fiutowski

/-/ Maneli

[Source: AMSZ, Warsaw, 6/77, w-102, t-625, obtained and translated by Margaret Gnoinska.]

Secret Telegram from Maneli (Hanoi) to Spasowski-Morski (Warsaw), 11 March 1963

Ciphergram No. 3175

From...Hanoi.....dispatched on 03.11. at 12:00 hours.....received on 03.12. at 12:21hours... Came in to the Decoding Department...03.12.63. at 14:30 hours.....

page56image3160 page56image3320

I conducted lengthy conversations with Prime Minister [Pham Van Dong] and [Soviet Ambassador] Tovmassian.

Synthetic139 conclusions are as follows:

1) The Prime Minister underscored several times that their policy regarding general Vietnam matters entirely corresponds with [those] of Moscow and Warsaw, that they want consistent execution of the Geneva Accords,

that this is actually the neutralization of which [Indian Prime Minister Jawaharlal] Nehru and [US Ambassador to India John Kenneth] Galbraith were speaking.

They considered and continue to consider the Geneva Accords as beneficial, [and] they do not want any foreign [military] bases or military alliances anywhere in Vietnam.

We assess this statement, together with Mikołaj [the Soviet embassy] as a real consent to something along the lines of neutralization also of the North under the condition that some other terminology be used.

2) The aim of struggles in the North, the Prime Minister said, is to aspire to establish a government based on a wide democratic range like the Laotian type.

The intensification of the struggles should lead to an international conference. I reminded [him] of the statement of Goburdhun that the Americans could withdraw only under the circumstances of saving face. He replied that he appreciated this necessity and that the Poles would surely find some intelligent formula [to solve this problem].

3) I am to present the following matters during the sessions of the commission [ICC]:

a) introduction of weapons based on weekly reports of permanent groups

b) chemical warfare

c) provocations [conducted by] the South in the demilitarized zone.

4) In case of counter-accusations about the sabotage, I am to express consent for the creation of a mobile group which would conduct a full investigation with the participation of communication officers from both sides. Goburdhun told me that proving the sabotage by legal [court] channels is impossible.

5) Tovmassian informed me that the Chinese pressured [the DRV] to cause incidents in the demilitarized zone, but Secretary Le Duan decisively opposed this while stating that they wanted to show the world their good will. I add that based on the information and opinions of our officers one can recognize that there were attempts to cause incidents in the [demilitarized] zone by the North. They also acted ambiguously in Haiphong. I will relay details of these matters, as well as further results of consultations, later.

/-/ Maneli

No. 94

Deciphered on 03.12. 18:30 hours

Deciphered by Miaśkiewicz, checked by Bakunowicz

[Source: AMSZ, Warsaw, 6/77, 1963: w-96, t-1368, obtained and translated by Margaret Gnoinska.]